

Bản tin chứng khoán

Trong số này

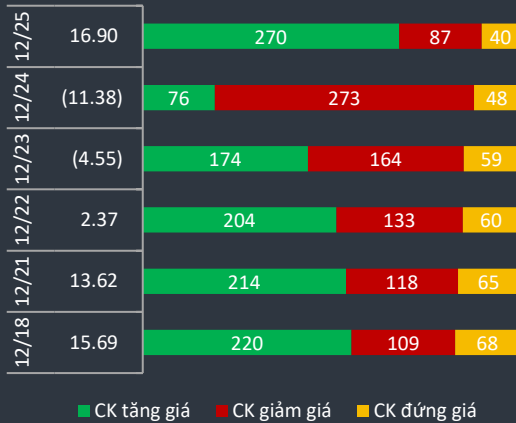
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	20.3
SSI	17.6
POW	15.3
HCM	13.6
GMD	12.1
MBB	11.0
FUEVFVND	8.9
STB	7.2
CTD	7.2
TPB	5.2
TCH	4.8
BSI	(8.0)
BVS	(9.0)
PDR	(9.2)
CTG	(9.4)
VND	(9.4)
FRT	(10.9)
VNM	(29.5)
KBC	(35.7)
HPG	(217.0)

Thị trường có sự giằng co đầu phiên giao dịch nhưng sau đó ổn định dần nhờ hệ thống giao dịch trơn tru trở lại. Khi những lo ngại qua đi thì nhà đầu tư trở nên tự tin trở lại và mạnh dạn mua vào đẩy giá hầu hết cổ phiếu hồi phục. Trong 1 giờ giao dịch đầu tiên là thời điểm mua vào tốt nhất và có thể có lợi nhuận ngay trong ngày.

Nhóm ngân hàng có TCB tăng tốt nhất gần 6%, TPB, HDB, VPB, STB cũng hồi phục mạnh với mức tăng hơn 3%. Nhóm chứng khoán cũng khởi sắc trở lại với hầu hết cổ phiếu đều tăng mạnh như VND, SHS, VDS, HCM, MBS ...

Cổ phiếu khu công nghiệp có GVR tăng trần dư mua cùng với KBC, ITA, D2D, LHG, SZC, TIP đều tăng tốt. Lực hút dòng tiền mạnh nhất hiện tập trung vào GVR, ITA và KBC. Một số doanh nghiệp đang đẩy mạnh phát hành trái phiếu để phát hành tăng vốn mở rộng hoạt động kinh doanh. SZC thông qua việc phát hành trái phiếu trị giá 500 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm và thời gian phát hành dự kiến trong quý IV/2020. Phát triển Hạ tầng Kỹ Thuật IJC dự kiến phát hành tối đa 500 tỷ đồng trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, lãi suất cố định 10,3%/năm. Trái phiếu phát hành có tài sản đảm bảo là 28 quyền sử dụng đất tại Khu dân cư 5B, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, trị giá 836,2 tỷ đồng.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 251 tỷ đồng trong đó riêng HPG bán ròng đến 217 tỷ đồng. Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng hơn 400 tỷ với các mã KBC, HPG, LCG, VNM bán ròng nhiều nhất. Khối ngoại cũng mua ròng nhiều VHM, VCI và VCB trong tuần

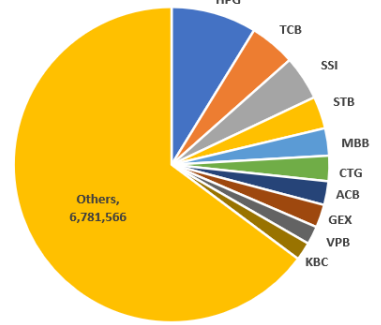


Vnindex 1,084.42

▲ +16.9 (+1.58%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	29.1	1,900	6.99
SSI	30.3	1,950	6.88
BVH	61.9	3,500	5.99
TCB	29.6	1,600	5.72
TPB	27.2	1,150	4.42
HDB	24.0	800	3.45
VPB	32.5	1,000	3.17
HVN	28.2	800	2.93
STB	17.0	450	2.73
BID	46.6	1,100	2.42
ACB	28.0	650	2.38
VJC	125.9	2,900	2.36
CTG	34.7	750	2.21
VIB	32.8	700	2.18
HPG	40.8	800	2.00
VRE	30.5	500	1.67
POW	12.3	200	1.65
MWG	118.5	1,800	1.54
VHM	87.6	1,300	1.51
MBB	23.1	300	1.32
FPT	57.6	600	1.05
PNJ	77.7	800	1.04
PLX	53.1	400	0.76
NVL	66.5	500	0.76
REE	48.0	300	0.63
DHG	104.6	400	0.38
GAS	84.2	300	0.36
VCB	97.6	300	0.31
VNM	109.0	300	0.28
VIC	105.9	200	0.19
SAB	198.0	-	-
MSN	82.5	(200)	(0.24)
BCM	42.4	(100)	(0.24)

Sự thể hiện trong phiên cuối tuần rất lạc quan thể hiện qua sự đồng thuận tăng trưởng của cả thị trường bao gồm cả nhóm blue chip lẫn mid cap và penny. Thanh khoản có phần giảm nhẹ một chút so với các phiên trước nhưng không đáng ngại, giá trị giao dịch vẫn ở mức rất cao trên 11 ngàn tỷ đồng. Chúng tôi nhận thấy nhóm cổ phiếu nổi bật nhất giai đoạn hiện tại là chứng khoán cùng với bất động sản khu công nghiệp và ngân hàng là những nhóm ngành chính dẫn sóng thị trường. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng các nhịp điều chỉnh để mua cổ phiếu giá rẻ. Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch và nắm giữ hiện tại ngoại danh mục hiện tại có thể bổ sung thêm SSI, HCM, HBC, ITA, KBC, SZC, TV2, CTG, TPB, CTG.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
PHR	64.4	0.80	50	70	Nắm giữ.	28.8%	10/30/2020
GIL	42.8	(2.70)	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	15.7%	11/29/2020
PNJ	77.7	0.50	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	19.5%	11/11/2020
FPT	57.6	1.20	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	25.2%	10/28/2020
HPG	40.8	5.60	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	45.7%	10/28/2020
VCB	97.6	(0.50)	80	110	Nắm giữ	22.0%	10/28/2020
STB	17.0	(0.30)	11	19	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 19	54.5%	10/30/2020
GAS	84.2	(0.80)	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	12.3%	12/7/2020
D2D	62.8	9.80	50	70	Mua quanh 55. Mục tiêu 70	25.6%	12/7/2020
HSG	22.3	2.30	14	25	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 25	59.3%	10/28/2020
GVR	29.1	14.80	11.5	30	Nắm giữ	153.0%	10/28/2020
HBC	16.4	8.30	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	31.2%	11/29/2020
DXG	15.2	2.70	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	38.2%	11/6/2020
MWG	118.5	3.00	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	31.7%	12/25/2020

(Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TDH	6.70
PHC	6.70
KBC	6.78
TDC	6.79
CTS	6.79
PAN	6.84
VND	6.85
LGL	6.87
JVC	6.87
SSI	6.88
BBC	6.90
HCM	6.90
BTT	6.90
IDI	6.96
DRH	6.97
NAF	6.97
CTF	6.99
CCL	7.00
FRT	7.00
KSH	9.09
LMH	14.29

Top tăng giá HNX

CTP	8.82
VKC	8.89
APS	9.30
HUT	9.30
API	9.52
SHS	9.57
IVS	9.76
SCI	9.87
ART	10.00
SEB	10.00
ACM	11.11
KHB	12.50
HVA	14.29
NHP	25.00
SPP	33.33

CMX - CTCP Camimex Group – Đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, khối lượng cổ phiếu phát hành là hơn 30,4 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 1:1, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, cứ 1 quyền sẽ được mua 1 cổ phiếu mới. Giá phát hành là 10.000 đồng/CP. Sau đợt phát hành, Camimex sẽ tăng vốn điều lệ từ hơn 304 tỷ đồng lên hơn 608 tỷ đồng.

VSH - Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh – Đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng. Doanh nghiệp dự kiến phát hành thêm 30 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ phát hành 55:8, cổ đông sở hữu 55 cổ phiếu sẽ nhận thêm quyền mua 8 cổ phiếu mới, giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày 08/01/2021 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách mua cổ phiếu phát hành thêm.

SBT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa - Thông báo phát hành thành công 30,4 triệu cổ phiếu ESOP giá 10.000 đồng/CP cho các lãnh đạo và cán bộ chủ chốt. Vốn điều lệ của SBT sau khi hoàn tất đợt phát hành trên tăng từ hơn 6.083 tỷ đồng lên trên 6.387 tỷ đồng.

VCG - CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng 15 - 20%/năm, dự kiến lợi nhuận 1.000 tỷ đồng cho năm 2021, tiến đến 2.000 tỷ đồng vào năm 2025, trong đó mảng xây dựng và bất động sản đóng góp 70 - 80%. Bên cạnh đó, kế hoạch chia cổ tức của VCG với tỷ lệ 12 - 20%/năm. Sắp tới đây, trong tháng 1/2021, Công ty sẽ trả cổ tức 6% năm 2019 và tạm ứng 6% cổ tức của năm 2020.

IDJ - CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam - Sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành 32,6 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành 1:1, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới. Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

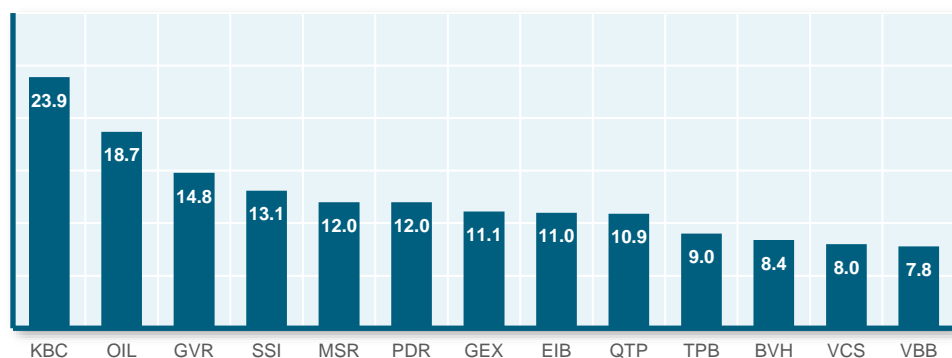
KBC - Riêng quý IV, KBC và các công ty trực thuộc KBC đã ký được hàng loạt hợp đồng cho thuê lại đất với tổng diện tích lên tới 150 ha, tổng giá trị đạt được trên 150 triệu USD.

BNA - Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc - Chốt danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 vào ngày 07/01/2021. Nội dung chính là thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 80 tỷ lên 160 tỷ đồng thay thế chủ trương tăng vốn Điều lệ đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/06/2020.

TLD - CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long - Ngày 28/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 29/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 5 cổ phiếu mới).



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

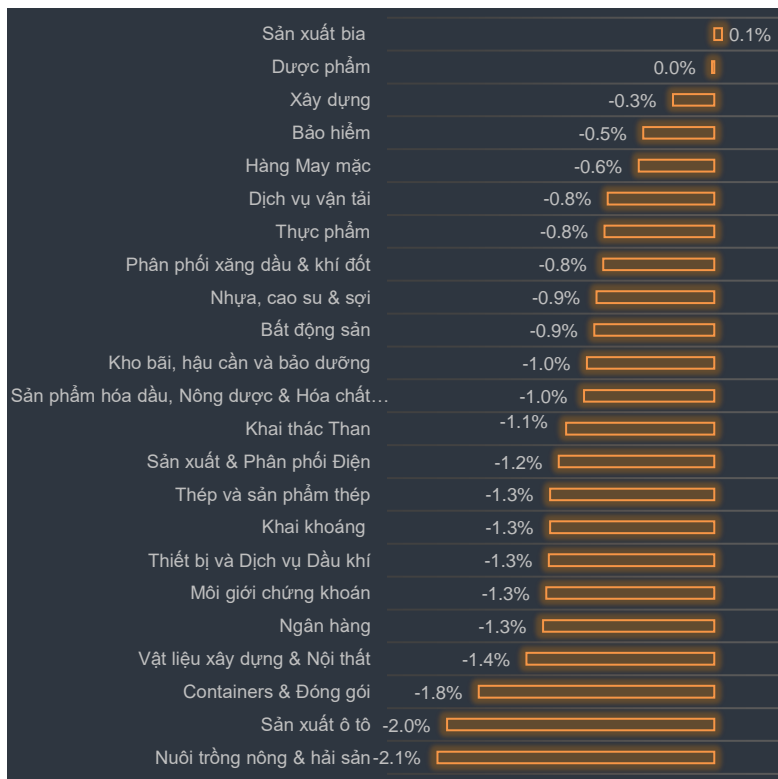
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CRC	11.8	(2.48)	10.90	8.3%	62.70	355,382	25.5	2.1
HVG	3.7	(13.95)	3.70	0.0%	132.40	292,528	25.7	6.1
VHC	42	2.32	19.60	114.3%	10.30	886,382	40.9	15.1
HLD	24.7	0.00	13.90	77.7%	21.30	202,798	33.9	17.6
VNM	109	0.28	67.80	60.8%	4.00	2,188,818	46.5	18.8
HTN	39.8	3.92	13.80	188.4%	13.10	178,100	49.1	19.0
CSV	27.8	0.18	16.30	70.6%	8.10	291,431	48.6	19.9
MSN	82.5	(0.24)	48.40	70.5%	14.50	1,588,892	47.9	20.5
KOS	32.5	6.56	26.90	20.8%	7.70	299,961	55.5	23.5
HHP	12.8	4.92	10.00	28.0%	8.60	250,405	54.5	24.8
TNA	13.1	0.77	11.40	14.9%	28.60	285,726	43.6	26.8
VTP	108	0.75	60.70	77.9%	5.60	101,880	46.1	27.1
AGG	29.3	3.72	23.60	24.2%	6.70	1,137,398	46.3	28.8
TVC	11.6	0.87	6.20	87.1%	165.90	1,134,926	52.4	31.5
FMC	35.4	1.58	15.40	129.9%	7.10	403,322	51.5	32.0
HII	15.1	2.03	8.00	88.8%	7.00	208,161	49.1	32.1
VPI	33.1	0.46	32.40	2.2%	3.00	1,091,541	47.7	33.3
GAS	84.2	0.36	51.40	63.8%	7.40	1,147,367	54.9	34.2
VIC	105.9	0.19	71.50	48.1%	8.60	857,772	52.8	34.6
PWA	11.8	1.72	6.80	73.5%	12.70	287,927	47.2	35.0
BMI	29.7	2.41	13.80	115.2%	4.70	442,735	51.6	35.1
PTB	58.8	0.51	30.90	90.3%	11.90	238,148	53.6	36.0
SJS	26	1.96	14.70	76.9%	6.90	131,302	50.3	36.6
C32	24.3	0.21	17.10	42.1%	5.80	187,871	50.0	37.3
FLC	4.3	0.70	2.50	72.0%	14.70	15,540,657	50.3	37.8
PET	15.5	0.32	5.70	171.9%	7.40	2,308,185	53.6	39.3



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	QHD	HNX	5/1/2021	6/1/2021	26/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
3	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
4	VNM	HOSE	5/1/2021	4/1/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DRL	HOSE	5/1/2021	6/1/2021	21/01/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	PRE	HNX	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PRE	HNX	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BVB	UPCoM	1/1/2021	4/1/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	TTD	UPCoM	31/12/2020	4/1/2021	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DHC	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TAC	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	IDJ	HNX	30/12/2020	31/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	THG	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	13/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BCF	HNX	30/12/2020	31/12/2020	14/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HFB	UPCoM	30/12/2020	31/12/2020	26/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TDM	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	26/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PAI	UPCoM	30/12/2020	31/12/2020	22/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TCH	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HSC	OTC	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HCM	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PNC	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NTH	HNX	29/12/2020	30/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:5, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	TLD	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	MCM	UPCoM	28/12/2020	29/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:5, giá 20,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	XMC	UPCoM	28/12/2020	29/12/2020	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: API, CCL, LGL

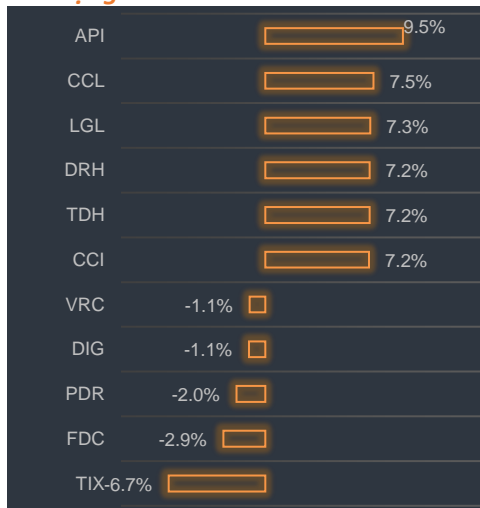
Xây dựng: VCG, SCI, HUT

Dầu khí: HTC, ASP, PVB

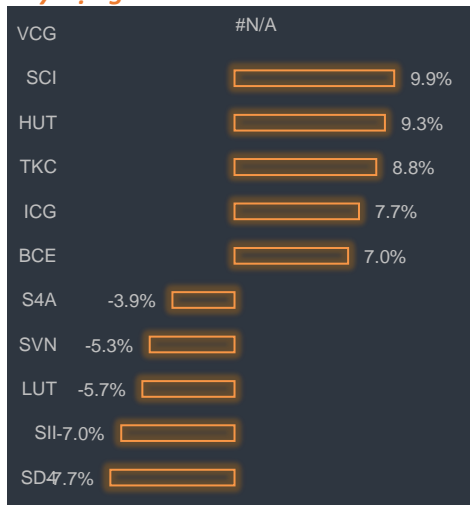
Chứng khoán: SBS, IVS, SHS

Ngân hàng: TCB, TPB, HDB

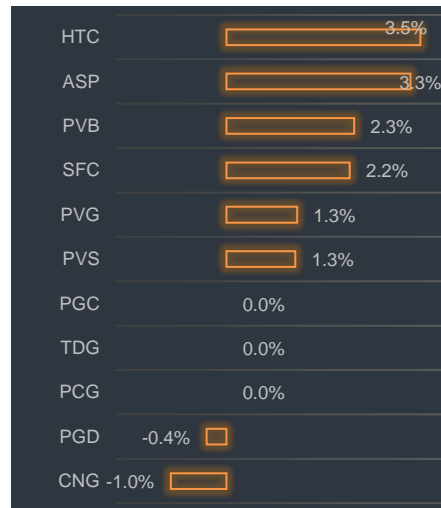
Bất động sản



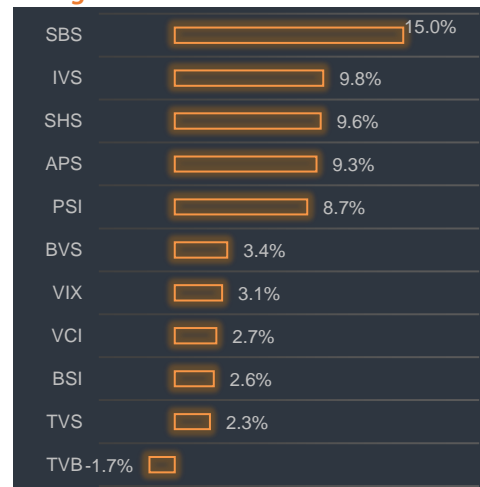
Xây dựng



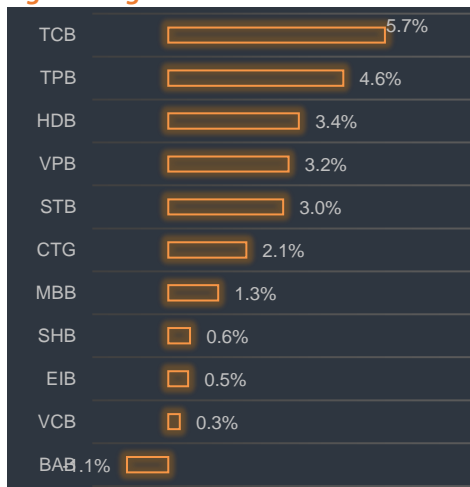
Dầu khí



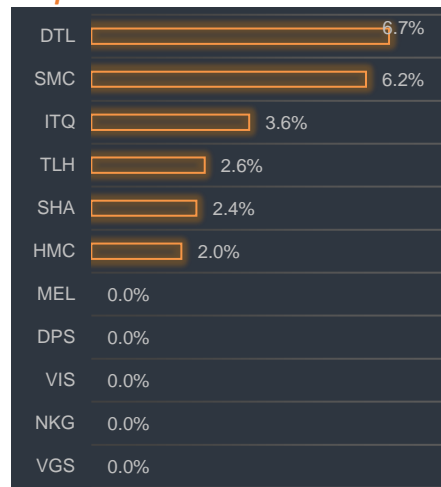
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931